

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Trung
Ông Cil Duin

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/8/1994, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1972; có vợ Bùi Thị T, sinh năm 1997 và 01 con; tiền án: Bản án số 89/2020/HSST, ngày 15 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/3/1995, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 03/4/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/10/1990, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; có vợ Lê Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

4. Huỳnh Đắc T, sinh ngày 24/01/1966, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Lô LK 56 KQH, phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đắc T và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ Nguyễn Thị L và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Hồ Thị Tuyết M, sinh năm 1980; Nơi cư trú: tổ Th, phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Anh Bùi Văn Ph; sinh năm 1992; Nơi cư trú: 170 N, phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 21 tháng 3 năm 2023, H gặp D, L ở quán cà phê gần ngã ba Tùng Lâm, phường 7, thành phố Đà Lạt, cả ba ngồi uống cà phê, khi uống xong L rủ D, H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, D, H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius không biển số của H chở D và L về phòng trọ của D và L ở đường đi vào trường dạy lái Thiên Phúc Đức, thuộc phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. D và L vào phòng trọ lấy kìm cắt sắt, các loại tua vít, cưa tay, búa, kéo, mỏ lết... cho vào một ba lô màu đen rồi bỏ lên gác ba ga phía trước xe Sirius. H điều khiển xe chở D và L đi về hướng Thái Phiên, phường 12, theo Quốc lộ 27C hướng vào xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương để tìm tài sản. Trên đường đi tìm kiếm tài sản thì D nhận được điện thoại của Th (Th là người D mới quen quê ở Thanh Hóa đang làm vườn ở khu bãi Sậy, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, D không biết lai lịch cụ thể của Th) nói “ Tao vừa kiếm được con xe, vào mà lấy đi” và chỉ đường cho D đi vào khu Bãi Sậy, khi nghe Th chỉ đường thì D biết vị trí Th chỉ (vì trước đây D có làm thuê ở khu vực Bãi Sậy). D chỉ đường cho H chở D và L đi vào khu Bãi Sậy, khi đi xuống hết con dốc đường bê tông, D

thấy một cái chòi bằng gỗ lợp tôn (theo lời Th chỉ) D nói H dừng xe lại bên trái đường cách chòi khoảng 15 mét, đứng quan sát không thấy ai D nói L và H đứng ở ngoài cảnh giới D đi bộ đến chỗ nhà chòi thì thấy có một chiếc xe mô tô hiệu Wave-Alpha đang dựng bên trong ổ khóa điện của xe đã bị phá, bánh xe phía sau được khóa bằng sợi dây xích sắt bọc nhựa màu xanh dương. D đi ra xe chỗ L và D đứng lấy ba lô đựng dụng cụ đã chuẩn bị trước rồi quay lại chòi gỗ dùng kìm cắt sắt cắt dây xích khóa dưới bánh sau của xe Wave-Alpha rồi dắt xe ra gần chỗ L và H đứng khởi động xe chạy về hướng thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương theo đường 79. H điều khiển xe chở L chạy theo sau. Trên đường chạy về thị trấn Lạc Dương Duyên dừng xe lại bẻ biển số vứt vào rừng thông (D không nhớ vị trí vứt biển số). Khi chạy đến gần trạm Kiểm lâm BiDoup Núi bà thuộc thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương thì D dừng lại đợi L và H. Khi L, H chạy tới chỗ D đứng đợi thì L qua xe của D vừa trộm được chở D cùng túi ba lô đựng công cụ về phòng trọ của D và L thuê ở phường 7, thành phố Đà Lạt. H chạy xe về nhà người quen ở thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương. Đến hôm sau D, L gặp H nói với H để xe trộm cắp được tại Đà Sar cho D và lực làm phương tiện đi lại, do là bạn bè với nhau và hay sử dụng ma túy cùng nên H đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 31 tháng 3 năm 2023, khi D và L đang ở nhờ phòng trọ của một người quen tên Th ở thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương thì L tiếp tục rủ D đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, D đồng ý. Sau đó D và L lấy ba lô đựng dụng cụ đã chuẩn bị trước từ lần đi trộm cắp ở Đà Sar, D điều khiển xe Wave-Alpha trộm được ở Đà Sar chở lực ngồi phía sau đi theo đường 19/5 vào hướng Đan Kia rồi rẽ vào đường 14/3 đi về hướng TDP Đăng Gia Dệt B, thị trấn Lạc Dương để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến cổng Nghĩa Trang tổ dân phố Đăng Gia Dệt B, phía đối diện D thấy có một đường bê tông đi vào nhà vườn. D điều khiển xe chạy vào đường bê tông, đi được khoảng 50 mét thì D, L phát hiện trước sân nhà xây bên phải đường có một chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu trắng - đỏ, bên trái đường phía đối diện có một nhà bằng gỗ lợp tôn, trong sân có 02 chiếc xe mô tô hiệu Dream trên yên một xe có để một chiếc áo khoác màu xanh. D, L quan sát thấy không có người trông coi, D dừng xe lại và quay đầu xe hướng ra đường 14/3. Lực đi bộ qua phía sân nhà gỗ chỗ để 02 chiếc xe Dream lục trong túi áo khoác thì phát hiện có 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Sirius màu trắng-đỏ và một số giấy tờ tùy thân để trong một túi nilon. L lấy giấy đăng ký xe mô tô đi ra nói với D, D kiểm tra xong và nói với L lấy chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu trắng-đỏ để ở sân nhà xây vì xe này có giấy đăng ký xe. Sau đó D lấy một con dao trong ba lô ra, dùng dao cắt ốp nhựa của sườn xe, L phụ D nhấc ốp nhựa lên để D luồn tay vào bên trong tháo dây điện và nối dây điện để khởi động xe. Khi khởi động được xe D điều khiển xe Wave-Alpha bỏ chạy trước ra hướng Đà Lạt, L lấy áo khoác màu xanh và một mũ bảo hiểm điều khiển xe Sirius vừa trộm được chạy theo D. Trên đường chạy ra Đà Lạt D điện thoại cho Huỳnh Đắc T (là người D biết hay mua bán xe cũ) nói “ Chú đang ở đâu, cháu vừa trộm được con xe, chú ở đâu cháu bán cho” T nói “ Chú đang ở đường Hai bà Trưng, rồi hẹn D gặp nhau ở cổng chùa số 4 đường Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt”. D và L mỗi người điều khiển một xe đến chỗ T hẹn,

tháo biển số xe Sirius bỏ vào bên trong cốp của xe rồi đứng đợi. Một lúc thì T chạy xe tới. D chỉ cho T chiếc xe cần bán, T xem xe và giấy đăng ký xe xong hỏi D bán giá bao nhiêu D nói 5.000.000đ “Năm triệu đồng”. T trả giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nhưng D không đồng ý bán nên T đồng ý mua với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Do không mang đủ tiền nên T đưa trước cho D 1.000.000đ (một triệu đồng) số tiền còn lại sẽ trả sau. Đến chiều tối ngày 01 tháng 4 năm 2023 T trả hết số tiền còn lại và được D bớt cho 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua được xe của D và L, T mang xe về nhà bà Nguyễn Thị T là chỗ T quen biết ở số 02 đường Nguyễn An Ninh, phường 6, thành phố Đà Lạt gửi nhờ. Đến ngày 03 tháng 4 năm 2023 Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn L, Huỳnh Đắc T bị Công an huyện Lạc Dương bắt đưa về trụ sở Công an huyện làm việc. Ngày 08 tháng 6 năm 2023 Nguyễn Văn H bị Công an Lạc Dương bắt đưa về trụ sở Công an huyện làm việc. Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô tại địa bàn xã Đạ Sar và thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng và Huỳnh Đắc T khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSLD, ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Huỳnh Đắc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại trình bày: Trong quá trình điều tra anh, chị đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương trả lại chiếc xe máy bị mất; tại phiên tòa hôm nay anh, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; anh, chị cũng không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Huỳnh Đắc T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 25/CT-VKSLD ngày 17/7/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Đắc T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Về vật chứng: Sau khi

xác minh chủ sở hữu Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục giao cho Cơ quan công an xác minh chủ sở hữu 03 chiếc xe máy để giải quyết theo quy định của pháp luật; tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại và bị cáo L 01 điện thoại di động; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo; bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 07/04/1023, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lạc Dương, chiếc xe mô tô hiệu Wave-Alpha màu đen- bạc, có trị giá 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng); chiếc xe Sirius BKS: 49B1-48697 có trị giá: 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi ngàn); cũng như lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Huỳnh Đắc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 25/CT-VKSLD ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án còn có đối tượng tên “Th” các bị cáo khai cùng các bị cáo trộm cắp; tuy nhiên hiện nay Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương chưa xác minh được nhân thân, lý lịch cụ thể để làm rõ hành vi đồng phạm của người tên “Th”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị

cáo Nguyễn Văn D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H, T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo H, T áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ các bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng; nhưng các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhằm để bán lấy tiền sử dụng ma túy; hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; Trong vụ án bị cáo L là người chủ động rủ các bị cáo khác đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do vậy bị cáo phải chịu mức án cao nhất; đối với bị cáo D là người sau khi được L rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đồng ý và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do vậy bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo L nhưng cao hơn bị cáo H; Đối với bị cáo H khi được rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã cùng các bị cáo khác thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản do vậy bị cáo có mức án thấp hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo T là người sau khi biết rõ tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ bị cáo đã đồng ý mua tài sản do các bị cáo trộm cắp, do vậy cũng cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, D, H; miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường thêm; tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về biện pháp tư pháp

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương có thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave-Alpha, màu đen bạc, biển số 49H1-

393.42; 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 49B1-48697 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 016057, mang tên Trần Thị Hồng H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Gravi ta, màu đen, BKS: 49P1-00809; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen xám, BKS 75H7-0687; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đỏ, BKS: 51V4-9248, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật. Giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương tiếp tục xác minh chủ sở hữu hợp pháp để giải quyết theo quy định của pháp luật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Amze, màu đỏ, biển kiểm soát: 36F9-7562; 01xe mô tô nhãn hiệu honda Spacy màu trắng, biển kiểm soát: 29V8-5479; 01 xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, không số máy, số khung. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 17cm, cán được bọc cao su màu đỏ; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 20,2 cm, cán được bọc cao su màu xanh; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 16 cm, cán được bọc cao su màu đỏ đen; 01 (một) kéo cắt bằng kim loại, dài 18 cm; 01 (một) kéo cắt bằng kim loại, dài 25 cm; 01 (một) tua vít bằng kim loại, có chiều dài 18,5 cm; 01 (một) tua vít bằng kim loại, có chiều dài 21 cm; 02 (hai) lưỡi cưa bằng kim loại, có chiều dài 31 cm, có một đầu lưỡi cưa được quấn bằng keo đen; 01 (một) búa bằng kim loại, có chiều dài 34 cm, cán bằng kim loại; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, trên cán có ký hiệu 12-300mm YMK và ký hiệu FORGED STEEL; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, trên cán có ký hiệu 200mm 20508; 06 (sáu) cờ lê bằng kim loại, có kích cỡ khoảng từ 12-14 cm; 01 (một) sợi dây xích bằng kim loại, dài 102 cm, được bọc nhựa màu xanh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (loại phím bấm) màu đen của bị cáo D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, có gắn thẻ sim của bị cáo T. Trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim; bị cáo L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (loại phím bấm), màu đen, bên trong có gắn thẻ sim.

Về biện pháp tư pháp khác: Buộc các bị cáo nộp lại số tiền 4.800.000 (bốn triệu tám trăm ngàn đồng) là số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước; theo phần bị cáo L nộp lại số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm ngàn đồng), bị cáo D nộp lại số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Huỳnh Đức T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. 1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

1. 2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

1. 3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

1. 4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Đắc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, D, H. Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 17cm, cán được bọc cao su màu đỏ; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 20,2 cm, cán được bọc cao su màu xanh; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 16 cm, cán được bọc cao su màu đỏ đen; 01 (một) kéo cắt bằng kim loại, dài 18 cm; 01 (một) kéo cắt bằng kim loại, dài 25 cm; 01 (một) tua vít bằng kim loại, có chiều dài 18,5 cm; 01 (một) tua vít bằng kim loại, có chiều dài 21 cm; 02 (hai) lưỡi cưa bằng kim loại, có chiều dài 31 cm, có một đầu lưỡi cưa được quấn bằng keo đen; 01 (một) búa bằng kim loại, có chiều dài 34 cm, cán bằng kim loại; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, trên cán có ký hiệu 12-300mm YMK và ký hiệu FORGED STEEL; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, trên cán có ký hiệu 200mm 20508; 06 (sáu) cờ lê bằng kim loại, có kích cỡ khoảng từ 12-14 cm; 01 (một) sợi dây xích bằng kim loại, dài 102 cm, được bọc nhựa màu xanh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (loại phím bấm) màu đen của bị cáo D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, có gắn thẻ sim của bị cáo T.

Trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim; bị cáo L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (loại phím bấm), màu đen, bên trong có gắn thẻ sim.

(Vật chứng được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2023).

Giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương tiếp tục xác minh chủ sở hữu hợp pháp để giải quyết theo quy định của pháp luật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Amze, màu đỏ, biển kiểm soát 36F9-7562; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Spacy màu trắng, biển kiểm soát 29V8-5479; 01 xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, không số máy, số khung.

3.2. Về biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo L, D liên đới nộp lại số tiền 4.800.000 (bốn triệu tám trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước; theo phần bị cáo L nộp lại số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm ngàn đồng), bị cáo D nộp lại số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo L, D, H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- CQĐT, Công an huyện Lạc Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cil Duin - Đình Quang Trung

Nguyễn Văn Phúc

